

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH QUẢNG TRỊ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày 17 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Về phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công và vốn sự nghiệp năm 2026 nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 162/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035;

Căn cứ Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1039/QĐ-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung dự toán ngân sách ngân sách trung ương, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 cho các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

anana

phòng, chống ma túy đến năm 2030 và Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2026/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá giai đoạn 2025 - 2035 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Xét Tờ trình số 3485/TTr-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công và vốn sự nghiệp năm 2026 nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công và vốn sự nghiệp năm 2026 nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị như sau:

1. Tổng nguồn vốn năm 2026 được Trung ương phân bổ là 220.234 triệu đồng, trong đó:

- Đối với vốn đầu tư công: Tổng nguồn vốn Trung ương phân bổ năm 2026: 150.000 triệu đồng, trong đó:

+ Phân bổ các nhiệm vụ chi cấp tỉnh: 38.794 triệu đồng;

+ Phân bổ cho các xã, phường, đặc khu: 111.206 triệu đồng.

- Đối với vốn sự nghiệp: Tổng nguồn vốn Trung ương phân bổ năm 2026: 70.234 triệu đồng, trong đó:

+ Phân bổ cho các nhiệm vụ chi cấp tỉnh: 52.034 triệu đồng;

+ Phân bổ cho các xã, phường, đặc khu: 18.200 triệu đồng.

2. Phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công và vốn sự nghiệp năm 2026 nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 tại Phụ lục I, II, III kèm theo.

Điều 2. Căn cứ Nghị quyết này, Hội đồng nhân dân các xã, phường; UBND đặc khu quyết định phân bổ chi tiết nguồn vốn được giao theo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp Ban

an anh

Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa IX, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2026 và có hiệu lực từ ngày thông qua./. *Linh*

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ;
- Bộ: Tài chính; Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- TTTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND cấp xã;
- Báo và PTTH Quảng Trị;
- Trung tâm điều hành thông tin tỉnh;
- Lưu VT, P. CTHĐND (Linh).



CHỦ TỊCH
Nguyễn Đăng Quang



Phụ lục I

PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 NGUỒN NSTW THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA GIAI ĐOẠN 2025 - 2035 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ
(Kèm theo Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

DVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Tổng điểm mỗi xã, phường, đặc khu	Phương án phân bổ kế hoạch vốn năm 2026	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG CỘNG				150.000	
A	ĐỐI VỚI CÁC NHIỆM VỤ CẤP TỈNH				38.794	
I	NỘI DUNG THÀNH PHẦN 02: XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA LÀNH MẠNH, VĂN MINH, PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG HẠ TẦNG, CẢNH QUAN, THIẾT CHẾ VĂN HÓA ĐỒNG BỘ, HIỆU QUẢ					
1	Sửa chữa, nâng cấp Bảo tàng tỉnh Quảng Trị (Cơ sở 2)	Phường Đông Hà	Năm 2026		5.000	
II	NỘI DUNG THÀNH PHẦN 04: BẢO TỒN, PHÁT HUY CÁC GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA DÂN TỘC					
1	Dự án tu bổ, tôn tạo Di tích lịch sử Khu vực Sở Chỉ huy cơ bản của Bộ Tư lệnh 559 Xã Trường Ninh, tỉnh Quảng Trị	Xã Trường Ninh	Năm 2026		12.794	
2	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử Sở chỉ huy cơ bản Bộ Tư lệnh Đoàn 559 bộ đội Trường Sơn tại Gio Linh (Nhà làm việc Trung tướng Đồng Sỹ Nguyên)	Xã Cồn Tiên	Năm 2026		3.000	
3	Dự án hỗ trợ chống xuống cấp di tích Đình làng Hà Thượng	Xã Gio Linh	Năm 2026		3.000	



Handwritten signature and initials in blue ink.

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Tổng điểm mỗi xã, phường, đặc khu	Phương án phân bổ kế hoạch vốn năm 2026	Ghi chú
4	Dự án hỗ trợ chống xuống cấp di tích Các địa điểm liên quan đến Dinh Chúa Nguyễn	Khu di tích Các địa điểm liên quan đến dinh Chúa Nguyễn (1558-1626), xã Ái Tử, tỉnh Quảng Trị	Giai đoạn 2026-2030		5.000	
5	Bảo tàng "Ký ức chiến tranh và Khát vọng hoà bình"	Xã Cửa Tùng (Phía Đông Bắc Ngã ba sông Hiền Lương - Bến Hải)	Giai đoạn 2026-2030		10.000	
B	PHÂN BỐ CHO CÁC XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU			1.031,3	111.206	Giao HĐND xã, phường; UBND đặc khu phân bổ chi tiết
1	Phường Đồng Hới	Phường Đồng Hới		31,2	3.364	
2	Phường Nam Đông Hà	Phường Nam Đông Hà		8,2	884	
3	Phường Đông Hà	Phường Đông Hà		15,2	1.639	
4	Phường Đồng Thuận	Phường Đồng Thuận		5,2	561	
5	Xã Bắc Trạch	Xã Bắc Trạch		19,2	2.070	
6	Xã Hoàn Lão	Xã Hoàn Lão		7,2	776	
7	Xã Lệ Thủy	Xã Lệ Thủy		11,2	1.208	
8	Xã Nam Gianh	Xã Nam Gianh		13,2	1.423	
9	Xã Phong Nha	Xã Phong Nha		28,45	3.068	
10	Xã Quảng Ninh	Xã Quảng Ninh		15,6	1.682	
11	Xã Trường Ninh	Xã Trường Ninh		44,2	4.766	
12	Phường Ba Đồn	Phường Ba Đồn		9,2	992	
13	Phường Bắc Gianh	Phường Bắc Gianh		13,2	1.423	
14	Phường Đồng Sơn	Phường Đồng Sơn		3,2	345	
15	Xã Đông Trạch	Xã Đông Trạch		11,2	1.208	
16	Xã Gio Linh	Xã Gio Linh		13,2	1.423	
17	Xã Nam Trạch	Xã Nam Trạch		9,6	1.035	
18	Xã Ninh Châu	Xã Ninh Châu		5,2	561	
19	Xã Phú Trạch	Xã Phú Trạch		7,6	820	
20	Xã Quảng Trạch	Xã Quảng Trạch		7,2	776	

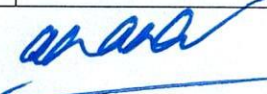
Handwritten signatures and initials in blue ink.

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Tổng điểm mỗi xã, phường, đặc khu	Phương án phân bổ kế hoạch vốn năm 2026	Ghi chú
21	Xã Bồ Trạch	Xã Bồ Trạch		17	1.833	
22	Xã Cam Lộ	Xã Cam Lộ		9,6	1.035	
23	Xã Cam Hồng	Xã Cam Hồng		6,9	744	
24	Xã Cồn Tiên	Xã Cồn Tiên		50,7	5.467	
25	Phường Quảng Trị	Phường Quảng Trị		26,9	2.901	
26	Xã Cửa Tùng	Xã Cửa Tùng		59,9	6.459	
27	Xã Cửa Việt	Xã Cửa Việt		11,9	1.283	
28	Xã Diên Sanh	Xã Diên Sanh		4,9	528	
29	Xã Đồng Lê	Xã Đồng Lê		7,7	830	
30	Xã Hiếu Giang	Xã Hiếu Giang		5,3	572	
31	Xã Hoà Trạch	Xã Hoà Trạch		6,9	744	
32	Xã Khe Sanh	Xã Khe Sanh		9,3	1.003	
33	Xã Lao Bảo	Xã Lao Bảo		10,9	1.175	
34	Xã Lệ Ninh	Xã Lệ Ninh		4,9	528	
35	Xã Minh Hoá	Xã Minh Hoá		7,3	787	
36	Xã Nam Ba Đồn	Xã Nam Ba Đồn		8,9	960	
37	Xã Nam Cửa Việt	Xã Nam Cửa Việt		9,9	1.068	
38	Xã Nam Hải Lăng	Xã Nam Hải Lăng		9,3	1.003	
39	Xã Sen Ngư	Xã Sen Ngư		7,3	787	
40	Xã Tân Gianh	Xã Tân Gianh		8,9	960	
41	Xã Tân Mỹ	Xã Tân Mỹ		13,3	1.434	
42	Xã Tuyên Hoá	Xã Tuyên Hoá		9,3	1.003	
43	Xã Triệu Bình	Xã Triệu Bình		4,9	528	
44	Xã Triệu Cơ	Xã Triệu Cơ		9,9	1.068	
45	Xã Triệu Phong	Xã Triệu Phong		10,9	1.175	
46	Xã Trường Phú	Xã Trường Phú		13,9	1.499	
47	Xã Vĩnh Định	Xã Vĩnh Định		4,9	528	
48	Xã Vĩnh Linh	Xã Vĩnh Linh		4,9	528	
49	Xã Vĩnh Thủy	Xã Vĩnh Thủy		10,3	1.111	
50	Xã Tuyên Phú	Xã Tuyên Phú		7	755	
51	Xã Mỹ Thủy	Xã Mỹ Thủy		6,6	712	



anara *Đ* *anh*

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Tổng điểm mỗi xã, phường, đặc khu	Phương án phân bổ kế hoạch vốn năm 2026	Ghi chú
52	Xã Kim Phú	Xã Kim Phú		23,85	2.572	
53	Xã Ái Tử	Xã Ái Tử		23	2.480	
54	Xã Vĩnh Hoàng	Xã Vĩnh Hoàng		14,6	1.574	
55	Xã A Dơi	Xã A Dơi		7	755	
56	Xã Bến Hải	Xã Bến Hải		14,6	1.574	
57	Xã Đakrông	Xã Đakrông		19,85	2.140	
58	Xã Hải Lăng	Xã Hải Lăng		9,6	1.035	
59	Xã Hướng Hiệp	Xã Hướng Hiệp		7	755	
60	Xã Hướng Phùng	Xã Hướng Phùng		8,85	954	
61	Xã Tà Rụt	Xã Tà Rụt		7,4	798	
62	Xã Trung Thuần	Xã Trung Thuần		8,6	927	
63	Xã Lìa	Xã Lìa		6,6	712	
64	Xã Tân Lập	Xã Tân Lập		6,6	712	
65	Xã Tuyên Bình	Xã Tuyên Bình		7	755	
66	Đặc khu Cồn Cỏ	Đặc khu Cồn Cỏ		6,4	690	
67	Xã Ba Lòng	Xã Ba Lòng		19,2	2.070	
68	Xã Bến Quan	Xã Bến Quan		14,2	1.531	
69	Xã Dân Hoá	Xã Dân Hoá		31,65	3.413	
70	Xã Hướng Lập	Xã Hướng Lập		7,2	776	
71	Xã Kim Điền	Xã Kim Điền		12,2	1.316	
72	Xã Kim Ngân	Xã Kim Ngân		20,65	2.227	
73	Xã La Lay	Xã La Lay		6,8	733	
74	Xã Tân Thành	Xã Tân Thành		15,4	1.661	
75	Xã Tuyên Sơn	Xã Tuyên Sơn		6,8	733	
76	Xã Thượng Trạch	Xã Thượng Trạch		39,65	4.276	
77	Xã Tuyên Lâm	Xã Tuyên Lâm		14,2	1.533	
78	Xã Trường Sơn	Xã Trường Sơn		13,65	1.472	

 *leinh*

Phụ lục II
PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ VỐN SỰ NGHIỆP NĂM 2026 NGUỒN NSTW THỰC HIỆN CHƯƠNG
TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA
GIẢI ĐOẠN 2025-2035 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ
(Kèm theo Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2026
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng			
STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Phương án phân bổ kế hoạch vốn năm 2026
	CỘNG		70.234
A	ĐỐI VỚI CÁC NHIỆM VỤ CẤP TỈNH		52.034
I	Xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh văn minh, phát triển hệ thống hạ tầng, cảnh quan, thiết chế văn hoá đồng bộ, hiệu quả		7.900
1	<i>Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân, phát huy giá trị văn hóa truyền thống</i> (Tổ chức truyền dạy văn hoá phi vật thể (dân ca, dân vũ, nghề thủ công truyền thống,...), bồi dưỡng người kế cận trong nhóm cộng đồng, hỗ trợ hoạt động các câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian, văn nghệ truyền thống tại cơ sở; hỗ trợ nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú tại địa phương trong việc phổ biến đào tạo, bồi dưỡng, truyền dạy những người kế cận).	Sở VH,TT&DL	1.700
	Bảo tồn và phát huy giá trị các Di sản văn hóa phi vật thể được Unesco và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ghi danh.		1.700
2	<i>Hỗ trợ văn hóa đọc gắn với các thiết chế thư viện</i> (Nâng cao năng lực vận hành hiệu quả, phát triển văn hóa đọc, đẩy mạnh kết nối, trao đổi thông tin, tài liệu của hệ thống thư viện công lập; đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống thư viện công lập đảm bảo tiêu chí theo quy định của pháp luật)	Thư viện tỉnh	6.200
2.1	Sửa chữa, nâng cấp, cải tạo trụ sở, bổ sung tài nguyên thông tin, tiện ích thư viện, mua sắm thiết bị chuyên dùng cho thư viện công lập.		1.000
2.2	Xây dựng không gian đa phương tiện và trải nghiệm với sách tại thư viện.		1.000
2.3	Phát triển kho tài liệu luân chuyển (tài nguyên thông tin thư viện) của thư viện công cộng.		200

anh Linh

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Phương án phân bổ kế hoạch vốn năm 2026
2.4	Hỗ trợ xây dựng mô hình điểm thư viện cộng đồng tại những địa phương chưa có thư viện công cộng cấp xã: (Sửa chữa, nâng cấp, cải tạo trụ sở, bổ sung tài nguyên thông tin, tiện ích thư viện, mua sắm thiết bị chuyên dùng cho thư viện công lập).	Thư viện tỉnh	4.000
II	Nâng cao hiệu quả thông tin tuyên truyền và giáo dục văn hóa		1.100
	<i>Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho công tác thông tin, tuyên truyền tại cơ sở, đặc biệt là các địa bàn vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số</i>	Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh	1.100
	Hỗ trợ trang thiết bị hoạt động cho Đội Tuyên truyền lưu động của Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh		1.100
III	Bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa dân tộc	Bảo tàng tỉnh	5.600
1	<i>Bảo tồn, phục hồi, phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh</i>		1.200
1.1	Tổng kiểm kê di tích	Bảo tàng tỉnh	200
1.2	Lập hồ sơ di tích quốc gia đặc biệt: Hệ thống khai thác nước giếng cổ ở Quảng Trị gồm các xã: Cồn Tiên, Gio Linh, Cửa Việt, Bến Hải, Cam Lộ, Hiếu Giang, Vĩnh Hoàng, Cửa Tùng, Vĩnh Thủy.	Bảo tàng tỉnh	500
1.3	Tổ chức khoanh vùng, cắm mốc các di tích quốc gia, quốc gia đặc biệt đã được xếp hạng	Bảo tàng tỉnh	500
2	<i>Bảo tồn, phục hồi, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể</i>		200
	Tổng kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể	Bảo tàng tỉnh	200
3	<i>Bảo tồn, phát huy giá trị di sản tư liệu, cổ vật, bảo vật quốc gia</i>		4.200
3.1	Tổng kiểm kê di sản tư liệu	Bảo tàng tỉnh	200
3.2	Phục chế, tăng cường bảo vệ, bảo quản bảo vật quốc gia theo chế độ đặc biệt	Bảo tàng tỉnh	4.000
IV	Thúc đẩy phát triển văn học, nghệ thuật		10.734

anh anh *linh*

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Phương án phân bổ kế hoạch vốn năm 2026
1	Hỗ trợ cơ sở vật chất hạ tầng thiết yếu phục vụ phát triển văn học, nghệ thuật (Đầu tư, hiện đại hóa trang thiết bị kỹ thuật của đoàn nghệ thuật công lập).	Đoàn Nghệ thuật truyền thống tỉnh	9.734
1.1	Hỗ trợ đầu tư hạ tầng cơ sở vật chất, thiết bị kỹ thuật để hoàn thiện cho nhà hát mini của Đoàn Nghệ thuật truyền thống tỉnh bao gồm: Hạng mục Nhà tập luyện và biểu diễn.		4.734
1.2	Đầu tư về hệ thống âm thanh, ánh sáng, màn hình Led, nhạc cụ biểu diễn cho Đoàn Nghệ thuật truyền thống tỉnh Quảng Trị.		5.000
2	Hỗ trợ quảng bá, phổ biến tác phẩm, thành tựu văn học nghệ thuật có chất lượng cao đến đông đảo nhân dân		1.000
	Tổ chức Trại sáng tác các tác phẩm Văn học nghệ thuật về Quảng Trị	Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Quảng Trị	1.000
V	Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ trong lĩnh vực văn hóa		650
	Ứng dụng các công nghệ mới phục vụ quản lý nhà nước hiệu quả đối với hoạt động phổ biến bản ghi âm, ghi hình, nội dung nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh, mỹ thuật, đặc biệt trên môi trường số.		650
1	Số hóa lưu trữ hình ảnh các tác phẩm nghệ thuật, chương trình nghệ thuật trên không gian số.	Đoàn Nghệ thuật truyền thống tỉnh	500
2	Sản xuất chương trình phim phóng sự, tài liệu nói về đời sống, phong tục, tập quán... của người đồng bào Vân Kiều, Pa Cô ở miền Tây Quảng Trị.	TTVH - Điện ảnh tỉnh	150
VI	Phát triển nguồn nhân lực văn hoá		500
	Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực văn hóa, nghệ thuật, di sản văn hóa		500
	Đào tạo, phát triển đội ngũ diễn viên, nhạc công thuộc các loại hình nghệ thuật truyền thống để cung cấp cho các đơn vị nghệ thuật truyền thống ở Trung ương và địa phương.	Đoàn Nghệ thuật truyền thống tỉnh	500
VII	Tổ chức các sự kiện văn hoá, nghệ thuật quốc tế tại Việt Nam, hỗ trợ sáng tạo nghệ thuật thông qua giao lưu văn hoá		25.400

Chánh

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Phương án phân bổ kế hoạch vốn năm 2026
	<i>Tổ chức lễ hội Vì Hoà bình năm 2026</i>	Sở VH,TT&DL	25.400
VIII	Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện chương trình, nâng cao năng lực thực hiện chương trình, truyền thông, tuyên truyền về chương trình		150
	<i>Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình</i>	Sở VH,TT&DL	150
B	PHÂN BỐ CHO CÁC XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU		18.200
	Xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh văn minh, phát triển hệ thống hạ tầng, cảnh quan, thiết chế văn hoá đồng bộ, hiệu quả	Chi tiết tại Phụ lục III (Giao HĐND xã, phường; UBND đặc khu phân bổ chi tiết)	18.200



anale
linh



Phụ lục III

CHI TIẾT PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ CHO CÁC XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU
(VỐN SỰ NGHIỆP NĂM 2026 NGUỒN NSTW THỰC HIỆN CTMTQG
VỀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA GIAI ĐOẠN 2025 - 2035 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ)
(Kèm theo Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung thực hiện	Hệ số điểm theo nguyên tắc tiêu chí, định mức	Phương án phân bổ kế hoạch vốn năm 2026
1	2	3	4
	CỘNG	1.031,3	18.200
I	Xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh văn minh, phát triển hệ thống hạ tầng, cảnh quan, thiết chế văn hoá đồng bộ, hiệu quả	1.031,3	18.200
1	Phường Đồng Hới	31,2	545
2	Phường Nam Đông Hà	8,2	143
3	Phường Đông Hà	15,2	265
4	Phường Đồng Thuận	5,2	91
5	Xã Bắc Trạch	19,2	336
6	Xã Hoàn Lão	7,2	126
7	Xã Lệ Thủy	11,2	196
8	Xã Nam Gianh	13,2	230
9	Xã Phong Nha	28,45	497
10	Xã Quảng Ninh	15,6	273
11	Xã Trường Ninh	44,2	772
12	Phường Ba Đồn	9,2	160
13	Phường Bắc Gianh	13,2	231
14	Phường Đồng Sơn	3,2	56
15	Xã Đông Trạch	11,2	196
16	Xã Gio Linh	13,2	231
17	Xã Nam Trạch	9,6	168
18	Xã Ninh Châu	5,2	91
19	Xã Phú Trạch	7,6	133
20	Xã Quảng Trạch	7,2	126
21	Xã Bố Trạch	17	297
22	Xã Cam Lộ	9,6	168
23	Xã Cam Hồng	6,9	121
24	Xã Cồn Tiên	50,7	886
25	Phường Quảng Trị	26,9	470
26	Xã Cửa Tùng	59,9	1047
27	Xã Cửa Việt	11,9	208
28	Xã Diên Sanh	4,9	86
29	Xã Đồng Lê	7,7	135
30	Xã Hiếu Giang	5,3	93
31	Xã Hoà Trạch	6,9	120
32	Xã Khe Sanh	9,3	162
33	Xã Lao Bảo	10,9	191
34	Xã Lệ Ninh	4,9	86
35	Xã Minh Hoá	7,3	128
36	Xã Nam Ba Đồn	8,9	156
37	Xã Nam Cửa Việt	9,9	173

anava Linh

STT	Nội dung thực hiện	Hệ số điểm theo nguyên tắc tiêu chí, định mức	Phương án phân bổ kế hoạch vốn năm 2026
38	Xã Nam Hải Lãng	9,3	163
39	Xã Sen Ngư	7,3	128
40	Xã Tân Gianh	8,9	156
41	Xã Tân Mỹ	13,3	232
42	Xã Tuyên Hoá	9,3	163
43	Xã Triệu Bình	4,9	86
44	Xã Triệu Cơ	9,9	173
45	Xã Triệu Phong	10,9	191
46	Xã Trường Phú	13,9	243
47	Xã Vĩnh Định	4,9	86
48	Xã Vĩnh Linh	4,9	86
49	Xã Vĩnh Thủy	10,3	180
50	Xã Tuyên Phú	7	122
51	Xã Mỹ Thủy	6,6	115
52	Xã Kim Phú	23,85	417
53	Xã Ái Tử	23	402
54	Xã Vĩnh Hoàng	14,6	255
55	Xã A Dơi	7	122
56	Xã Bến Hải	14,6	255
57	Xã Đakrông	19,85	347
58	Xã Hải Lãng	9,6	168
59	Xã Hướng Hiệp	7	122
60	Xã Hướng Phùng	8,85	155
61	Xã Tà Rụt	7,4	129
62	Xã Trung Thuận	8,6	150
63	Xã Lia	6,6	115
64	Xã Tân Lập	6,6	115
65	Xã Tuyên Bình	7	122
66	Đặc khu Cồn Cỏ	6,4	112
67	Xã Ba Lòng	19,2	335
68	Xã Bến Quan	14,2	423
69	Xã Dân Hoá	31,65	553
70	Xã Hướng Lập	7,2	126
71	Xã Kim Điền	12,2	213
72	Xã Kim Ngân	20,65	360
73	Xã La Lay	6,8	119
74	Xã Tân Thành	15,4	269
75	Xã Tuyên Sơn	6,8	119
76	Xã Thượng Trạch	39,65	693
77	Xã Tuyên Lâm	14,2	248
78	Xã Trường Sơn	13,65	239

anana Linh